TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 18-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Triệu Văn T1 (các tên gọi khác: Q1, Q2); sinh ngày 19 tháng 11 năm 1994 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn N1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết S (đã chết) và bà Vương Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm, đã chấp hành xong ngày 28/6/2019, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2022, tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1; sinh năm 1993; vắng mặt.

2. NLC2; sinh năm 1996; vắng mặt.

3. NLC3; sinh năm 1991; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Đức P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn T1 nghiện chất ma túy từ năm 2017 đến nay. Từ tháng 4/2022, Triệu Văn T1 nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể:

Lần 01: Ngày 15/4/2022, Triệu Văn T1 dùng 1.000.000 (một triệu) đồng mua ma túy về chia nhỏ được 20 (hai mươi) gói, sử dụng hết 10 (mười) gói. Triệu Văn T1 bán ma túy cho nhiều người nghiện nhưng không biết họ tên, địa chỉ, chỉ nhớ vào các thời điểm khác nhau được bán ma túy cho NLC1 hai lần vào ngày 23/4/2022 và ngày 24/4/2022; bán cho NLC2 một lần vào ngày 22/4/2022; bán cho NLC3 một lần vào ngày 24/4/2022; mỗi lần bán 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; tổng cộng bán 10 (mười) gói ma túy được 1.000.000 (một triệu) đồng.

Lần 02: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, Triệu Văn T1 đi vào khu vực cửa khẩu T2 thuộc xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn sử dụng 1.000.000 (một triệu) đồng (là tiền có được từ bán số ma túy mua ở lần 01) mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) được 01 (một) túi nilon bên trong chứa cục chất ma túy; Triệu Văn T1 mang túi ma túy về nhà nghiền thành bột rồi đóng vào các đoạn ống nhựa màu trắng được tổng 20 (hai mươi) gói nhựa ma túy. Triệu Văn T1 sử dụng hết 03 (ba) gói, còn 17 (mười bẩy) gói ma túy cất vào trong 01 (một) túi nilon với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 ngày 25/4/2022, khi Triệu Văn T1 đang ở trong phòng ngủ thì có NLC1 sinh năm 1993 trú tại thôn V2, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đến hỏi, Triệu Văn T1 bán cho NLC1 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng, sau đó NLC1 mang ma túy đi đâu sử dụng Triệu Văn T1 không biết. Khoảng 10 phút sau, NLC1 quay trở lại nhà Triệu Văn T1 chơi; lúc đó có NLC2 sinh năm 1996 trú tại thôn N2, xã T3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn và NLC3 sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T4, tỉnh Lạng Sơn cùng đến hỏi mua ma túy. NLC2 và NLC3 đứng ở cửa sổ nhà Triệu Văn T1 và mỗi người đưa cho Triệu Văn T1 một tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Triệu Văn T1 nhận tiền rồi đưa cho NLC2 và NLC3 mỗi người 01 (một) gói ma túy, sau đó hai người mang ma túy đi đâu sử dụng Triệu Văn T1 không biết. Khoảng 10 phút sau, NLC2 và NLC3 cùng quay lại nhà Triệu Văn T1 xin gội đầu nhờ thì có Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn N1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ đến kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn T1 theo quy định và thu giữ: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 14 (mười bốn) gói nhựa màu trắng, trong mỗi gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Triệu Văn T1"; số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, số IMEI1: 3591830961430**, máy cũ đã qua sử dụng, trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

Cùng ngày 25/4/2022, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn T1 tại Khu *, thị trấn N1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu cam; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm, là những đồ vật Triệu Văn T1 dùng để chia nhỏ số ma túy và 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T1.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,424 gam (đã trừ bì)."

Tại Kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật".

Tại Cơ quan điều tra, NLC1 khai được mua ma túy với Triệu Văn T1 ba lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng vào khoảng 13 giờ ngày 23/4/2022, 14 giờ ngày 24/4/2022 và 15 giờ ngày 25/4/2022; NLC2 và NLC3 đều khai: Ngày 25/4/2022, cùng một thời điểm mua ma túy với Triệu Văn T1, mỗi người mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngoài ra vào khoảng 12 giờ ngày 22/4/2022 NLC2 mua với Triệu Văn T1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; vào khoảng 16 giờ ngày 24/4/2022 NLC3 mua với Triệu Văn T1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến ông Hoàng Đức P khai được chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên và biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bị thu giữ là do bán ma túy mà có; bị cáo xin lại căn cước công dân.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu cam, 01 (một) bật lửa ga màu xanh, 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T1, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp 01(một) sim VIETTEL; bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đều đã có lời khai trong hồ sơ; căn cứ theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Trong các ngày 22, 23, 24, 25/4/2022 Triệu Văn T1 đã bán ma túy cho NLC1 ba lần; bán cho NLC2 hai lần, bán cho NLC3 hai lần; mỗi lần bán 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trong đó ngày 25/4/2022 cùng một thời điểm bán ma túy cho NLC2 và NLC3. Ngày 25/4/2022 Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn N1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang và thu giữ của Triệu Văn T1 14 (mười bốn) gói ma túy với tổng khối lượng 0,424 gam ma túy Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận

thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng xét thấy có nhân thân xấu; bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2017 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 29/4/2022 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu cam; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm là những dụng cụ bị cáo dùng để chia nhỏ số ma túy, là vật dùng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo do bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 3591830961430** bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với NLC1, NLC2, NLC3 là những người đã mua ma túy với bị cáo, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở để xử lý; Cơ quan điều tra đã tách, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để xử lý theo quy định.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T1 (các tên gọi khác: Q1, Q2) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 (các tên gọi khác: Q1, Q2) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25 tháng 4 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,388 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Triệu Văn T1" và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu cam; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng dài 20cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Triệu Văn T1 (các tên gọi khác: Q1, Q2).

3.3. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1 (các tên gọi khác: Q1, Q2):

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 3591830961430**, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T1 (tên gọi khác: Q1, Q2) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh